

Bản án số: 136/2022/DS-ST

Ngày: 17/8/2022

V/v tranh chấp: “*Hụi và
Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Quách Trung Sơn**

2. Ông **Trần Trung Nhân**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Thêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hụi và Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128B/2022/QĐXXST-DS ngày 12/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp Q, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* - Chị **Huỳnh Thị T1**, sinh năm: 1972.

- Anh **Huỳnh Văn T2**, sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt tại phiên tòa. Chị T1, anh T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:*

- Vào năm 2019 chị có tham gia chơi dây hụi số tiền 20.000.000 đồng, khai ngày 06/11/2019 do chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 làm đầu thảo, hụi gồm có 15 phần, 03 tháng khai lần, chị tham gia 01 phần đã đóng được 09 lần hụi sống, nếu tính hụi chết được số tiền là 180.000.000 đồng, đến kỳ khai thứ 10 chị T1 ngưng khai và hứa trả lại số tiền trên, nhưng đến nay chưa trả.

Ngoài ra, chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 có vay của chị số tiền 280.000.000 đồng, đến nay chưa trả.

- Nay chị yêu cầu chị T1, anh T2 trả chị số tiền hui là 180.000.000 đồng và tiền vay là 280.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền hui là 460.000.000 đồng.

** Bị đơn chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt là không thực hiện đúng quy định tại Khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về tiền nợ hui: Theo lời trình bày của bà H thì bà có tham gia 01 phần hui do bà T1, ông T2 làm đầu thảo, hui 20.000.000 đồng (03 tháng khui 01 lần, tên trong giấy hui số 3 “Út Mợ P”) dây hui khui mừng 06/11/2019 âm lịch, gồm 15 người tham gia và đóng được 09 lần hui chết, còn 6 lần sống là mãn hui, phần hui này bà H còn sống, phù hợp với lời trình bày của 02 người làm chứng cùng chơi chung dây hui với bà H là bà Nguyễn Thị K (tên trong giấy hui số 2 “Khá”) và bà Nguyễn Thị Mỹ L (tên trong giấy hui số 1 “Mợ P”). Có đủ căn cứ xác định việc bà H có tham gia hui do bà T1, ông T2 làm đầu thảo là có thật, hiện tại dây hui này bà T1, ông T2 đã ngưng không khui nữa thì phải có nghĩa vụ giao số tiền mà bà H đã đóng, việc bà T1, ông T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ là đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hui.

+ Về tiền vay: Ngày 21/12/2021, bà H có cho bà T1, ông T2 vay số tiền 280.000.000 đồng và bà T1, ông T2 có đưa cho bà H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) thửa đất số 949 do ông Huỳnh Văn T2 đại diện hộ đứng tên để làm tin, có làm biên nhận và bà T1, ông T2 đã ký tên. Chị H đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà T1, ông T2 trả tiền nhưng phía bà T1, ông T2 cứ hẹn mà không trả.

Về phía bà T1, ông T2 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Do đó, bà H yêu cầu bà T1, ông T2 trả tiền hui và tiền vay là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà T1, ông T2 trả cho chị H số tiền hui là 180.000.000 đồng và số tiền vay là 280.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc trả lại giấy chứng nhận QSDĐ thửa đất số 949 do ông Huỳnh Văn T2 đại diện hộ đứng tên khi bà T1 và ông T2 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị H kiện chị T1, anh T2 tranh chấp về chơi hụi, tiền vay. Đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Chị H kiện chị T1, anh T2 yêu cầu trả số tiền nợ hụi và tiền vay chưa trả nên xác định đây là tranh chấp hụi và Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Chị T1, anh T2 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc chị H khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, anh T2.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Theo lời chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Chị là tay em có tham gia chơi dây hụi do chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 làm đầu thảo. Dây hụi số tiền 20.000.000 đồng, khai ngày 06/11/2019, hụi gồm có 15 phần, 03 tháng khai một lần, chị H tham gia 01 phần đã đóng được 09 lần hụi sống, nếu tính hụi chết được số tiền là 180.000.000 đồng. Đến kỳ khai thứ 10, chị T1 ngưng khai và hứa trả lại số tiền trên, nhưng đến nay chưa trả.

Ngoài ra, chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 có vay của chị số tiền 280.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị T1, anh T2 trả chị số tiền hụi là 180.000.000 đồng và tiền vay là 280.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền hụi là 460.000.000 đồng.

Đồng thời cung cấp chứng cứ là 01 danh sách của dây hụi và 01 “Giấy cầm cố nhà đất” đề ngày 21/12/2021 và có thể chấp giao cho chị H giữ làm tin 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS06918, CQ802347 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/01/2019 do anh Huỳnh Văn T2 đại diện hộ đứng tên thửa đất số 949.

[2.1]. Về chứng cứ:

Xét thấy qua việc xác minh các tay em tham gia chơi hụi chung đều xác nhận chị H là tay em có tham gia chơi dây hụi số tiền 20.000.000 đồng, khai ngày 06/11/2019 do chị T1, anh T2 làm đầu thảo. Hơn nữa, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là danh sách của dây hụi trên đều ghi rõ danh sách hụi viên, ngày tháng khai hụi của dây hụi, tên đầu thảo là chị T1 phù hợp với lời khai xác minh của các tay em tham gia chơi chung dây hụi. Ngoài ra, theo “Giấy cầm cố nhà đất” đề ngày 21/12/2021 có nội dung “...Nguyễn Thị Mỹ H có đưa cho vợ chồng cô T1 và dựng T2 số tiền là 280.000.000 đồng...” và cuối Giấy cầm cố chị T1 và anh T2 có ký và ghi họ tên. Do vậy, có căn cứ xác định giao dịch chơi hụi và tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị H với chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 thực tế phát sinh theo quy định tại các Điều 463 và 471 của Bộ luật dân sự.

Chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và xét xử việc chị H khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc chị H khởi kiện, xem như chị T1, anh T2 đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình. Xét thấy, chị H đã nhiều lần yêu cầu chị T1, anh T2 trả tiền, nhưng đến nay chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

[2.2]. Về yêu cầu khởi kiện:

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 466, Điều 280 và Điều 288 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Buộc chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 liên đới trả cho chị H số tiền hui là 180.000.000 đồng và tiền vay là 280.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền hui là 460.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị H tự nguyện đồng ý giao trả cho anh T2, chị T1 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS06918, CQ802347 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/01/2019 do anh Huỳnh Văn T2 đại diện hộ đứng tên sau khi anh T2, chị T1 trả xong tiền. Xét ý kiến này của chị H là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, nên chị T1, anh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 471, Điều 280, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

- Buộc chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H trả cho chị T1, anh T2 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS06918, CQ802347 do Sở Tài nguyên và

Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/01/2019 sau khi anh T2, chị T1 trả xong tiền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 liên đới chịu 22.400.000 đồng.
- Hoàn lại chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.500.000 đồng theo biên lai thu số 0009664 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn